

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:40/2018/DS-ST.
Ngày: 16-8-2018.
*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thái.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Tiết.

2. Bà Trương Thị Hải.

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai - Công chức Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2018, về việc: tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1962.

Cư trú tại: Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Phan Ngọc A, sinh năm: 1952.

2. Bà Lại Thị B, sinh năm: 1955.

Cùng cư trú tại: ấp H, xã D, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2018 và những lời khai trình trước tòa, bà Nguyễn Thị Tuyết M là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 25/6/2015, bà Nguyễn Thị Tuyết M có cho ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B vay với số tiền là 168.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mỗi tháng ông A, bà B trả cho bà M 1.000.000 đồng, từ ngày 25/7/2015 đến ngày 05/01/2016 mới trả được 15.500.000

đồng. Ông A, bà B hứa từ ngày 30/10/2016 al đến ngày 30/4/2017 al mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, nhưng chỉ trả thêm được 11.000.000 đồng. Từ đó đến nay, ông A và bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy vay tiền. Bà M đã nhiều lần đến nhà đòi nợ nhưng không được.

Tổng số tiền ông A, bà B đã trả dần nợ gốc từ ngày 25/7/2015 đến nay là 26.500.000 đồng. Hiện nay, số tiền gốc vay còn thiếu là 141.500.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B phải liên đới trả tiền nợ gốc vay còn thiếu là 141.500.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi. Số tiền trên trả một lần trong thời gian ngắn, hai bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả khi thi hành án.

-Bị đơn ông Phan Ngọc A trình bày: Ông không thống nhất với lời trình bày của bà M. Ông và vợ ông là bà B có nợ của bà M 168.000.000 đồng. Tuy nhiên trong số nợ này bao gồm tiền nợ vay và tiền nợ hui, cụ thể:

Tiền nợ vay là 50.000.000 đồng, vay vào năm 2007, tiền lãi 6%/tháng, ông đã trả lãi mỗi tháng 3.000.000 đồng và đã trả lãi được số tiền khoảng 280.000.000 đồng, trả từ năm 2007 đến ngày 25/7/2015 al thì ngưng trả lãi đến nay. Ông không có chứng cứ chứng minh về số tiền lãi đã trả cho bà M, vì khi trả lãi thì ông không có làm giấy tờ. Tiền nợ hui là 118.000.000 đồng.

Trong thời gian từ 25/7/2015 al đến nay, ông có trả dần nợ gốc nhiều lần được 26.500.000 đồng. Hiện nay, ông còn thiếu nợ tiền vốn gốc của bà M là 141.500.000 đồng. Ông đồng ý trả số nợ nói trên nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vợ chồng ông xin trả dần số nợ gốc còn thiếu mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong số nợ.

- Đồng bị đơn bà Lại Thị B trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông A, bà không bổ sung gì thêm.

Sự việc đã được tổ chức hòa giải nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Qua lời khai trình của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Nguyễn Thị Tuyết M với ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B có phát sinh tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thời hạn, việc tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết theo quy định.

[2] Xét thấy các đương sự khai trình thống nhất về số nợ gốc vay hiện nay ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B còn thiếu nợ gốc của bà Nguyễn Thị Tuyết M

số tiền 141.500.000 đồng, nhưng các đương sự không thống nhất về cách thức và thời gian thanh toán nợ. Ông A khai trình số nợ 168.000.000 đồng lúc đầu gồm nợ gốc vay là 50.000.000 đồng và 118.000.000 đồng tiền hui, ông trả lãi tiền vay được khoảng 280.000.000 đồng nhưng ông không xuất trình được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét lời trình bày của ông A.

[3] Bà Nguyễn Thị Tuyết M yêu cầu ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B phải liên đới hoàn trả số nợ gốc vay số tiền là 141.500.000 đồng, xét thấy yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên được xem xét chấp nhận. Cần buộc ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B phải liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền là 141.500.000 đồng gốc vay khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B xin trả dần số nợ gốc, mỗi tháng từ 500.000 đồng cho đến 1.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Xét thấy yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nhưng ông A, bà B có đơn xin miễn nộp tiền án phí, lý do là người cao tuổi, do đó cần áp dụng các Điều 12 và 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xét miễn án phí cho bị đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 12, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị Tuyết M đối với ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B.

Buộc ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả nợ gốc vay cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 141.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Miễn án phí cho ông Phan Ngọc A và bà Lại Thị B. Bà Nguyễn Thị Tuyết M không phải chịu án phí, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp là 4.200.000 đồng, theo biên lai thu số 0002362 ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái